

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2018/DS-ST

Ngày 18 /5 /2018

Về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Phi Long

+ Bà Võ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương- Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLST-DS ngày 30/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-DS ngày 28/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-DS, ngày 24/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Địa chỉ: Số 130 PDL, phường 3, quận PN, TP. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Tổng D – Giám đốc Phòng giao dịch V Đ- Chi nhánh QN- Ngân hàng TMCP ĐA (Văn bản uỷ quyền số 1055/QĐ-DAB-PC ngày 20 tháng 6 năm 2016). (Có mặt)

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: khối 6, phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN.(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thành T – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: khối 6, phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai của đại diện nguyên đơn, anh Nguyễn Tổng D trình bày:

Ngày 11/8/2015, Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nguyễn Thị Y có ký hợp đồng vay vốn số 013298801T15057 với nội dung như sau: Ngân hàng ĐA cho bà Y vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 năm với lãi suất trong hạn là 10.8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Cụ thể, số tiền vốn và lãi cần phải trả trong suốt thời gian vay là: Gốc: 20.000.000 đồng, lãi 4.320.000 đồng, tổng cộng 24.320.000 đồng. Số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng là 1.015.000 đồng. Khi vay, ông Nguyễn Thành T là người bảo lãnh.

Tính đến ngày 03/4/2018, bà Nguyễn Thị Y đã trả được số tiền như sau: tiền gốc: 14.743.281 đồng, lãi 4.052.661 đồng. Số tiền còn nợ là: Tiền gốc: 5.257.719 đồng, lãi trong hạn: 267.339 đồng, lãi quá hạn: 970.000 đồng. Tổng cộng hiện nay bà Nguyễn Thị Y còn nợ số tiền 6.494.058 đồng (Sáu triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi tám đồng). Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thành T phải trả số tiền nợ còn lại cho ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày tại Bản tự khai ngày 16/01/2018 như sau:

Ngày 11/8/2015, bà Nguyễn Thị Y có ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 năm. Số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng là 1.015.000 đồng. Do gặp khó khăn nên bà chưa trả hết số tiền này. Hiện nay bà Y còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 5.257.719 đồng, bà đồng ý trả số tiền này.

Sau khi tự khai, Tòa án tiến hành mời bà Nguyễn Thị Y để tiến hành thủ tục hòa giải nhưng bà Y không nhận giấy triệu tập và không đến tham gia phiên hòa giải. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tổng tụng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành T không nhận giấy triệu tập và không hợp tác để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tổng tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã triệu tập đúng quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền

nợ gồm: Tiền gốc: 5.257.719 đồng, lãi trong hạn: 267.339 đồng, lãi quá hạn: 970.000 đồng. Tổng cộng: 6.494.058 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Y có nơi cư trú tại khối 6, phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được tổng đạt đúng theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Ngày 11/8/2015, Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nguyễn Thị Y có ký hợp đồng vay vốn số 013298801T15057 với nội dung như sau: Ngân hàng ĐA cho bà Y vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 năm với lãi suất trong hạn là 10.8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Cụ thể, số tiền vốn và lãi cần phải trả trong suốt thời gian vay là: Gốc: 20.000.000 đồng, lãi 4.320.000 đồng, tổng cộng 24.320.000 đồng. Số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng là 1.015.000 đồng.

Tính đến ngày 03/4/2018, bà Nguyễn Thị Y đã trả được số tiền như sau: tiền gốc: 14.743.281 đồng, lãi 4.052.661 đồng. Số tiền còn nợ là: Tiền gốc: 5.257.719 đồng, lãi trong hạn: 267.339 đồng, lãi quá hạn: 970.000 đồng. Tổng cộng hiện nay bà Nguyễn Thị Y còn nợ số tiền 6.494.058 đồng (Sáu triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi tám đồng). Do bà Nguyễn Thị Y đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết theo hợp đồng vay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Y phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền còn nợ trên. Đồng thời khi vay, ông Nguyễn Thành T (chồng bà Y) là người bảo lãnh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông T cùng bà Y phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với bà Nguyễn Thị Y.

Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền nợ gồm: Tiền gốc: 5.257.719 đồng, lãi trong hạn: 267.339 đồng, lãi quá hạn: 970.000 đồng. Tổng cộng: 6.494.058 đồng (Sáu triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm năm tám đồng). Tiền lãi đã tính đến ngày 18/5/2018 và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay cho đến khi bên có nghĩa vụ trả xong các khoản nợ.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thành T phải chịu 324.702 đồng án phí DSST.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008749 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Các đương sự
- THADS thị xã Điện Bàn
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tân

